

Số: 01/2018/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện T vắng mặt. Xét thấy việc Ủy ban nhân dân huyện T vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt nên việc các đương sự có mặt đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải được chấp nhận.

Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 380583 ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Phạm Văn M, vợ là Nguyễn Thị N. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu này.

Đối với những yêu cầu khởi kiện khác, các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Bùi Thị I ; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn P; nơi cư trú: Xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn “được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 8 năm 2017”.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị N; đều trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn V; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho cụ Bùi Thị I được quyền sử dụng phần đất và tài sản trên đất theo các mốc 3, 4, 8, 9, 10 (*Có sơ đồ kèm theo*); diện tích 104,58m² tại thửa đất số 68 tờ bản đồ số 05 thuộc thôn A, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng, có các kích thước và giáp ranh như sau:

- + Chiều giáp hộ nhà ông Bùi Văn N1 (mốc 3 đến mốc 4) dài: 8,5m.
- + Chiều giáp hộ nhà ông Bùi Văn N1 (mốc 3 đến mốc 10) dài: 8,1m.
- + Chiều giáp ngõ đi chung của xóm (mốc 4 đến mốc 8) dài: 6,3m.
- + Chiều giáp mép bậc thềm cuối cùng của nhà anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị N (mốc 8 đến mốc 9) dài: 16,6m.
- + Chiều giáp vườn nhà anh Phạm Văn M chị Nguyễn Thị N (mốc 9 đến mốc 10) dài: 6,3m.

3. Về án phí:

- Trả lại cụ Bùi Thị I (Út) số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003982 ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng